TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HTỈNH** **QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 02 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Trần TT**, Sinh năm: 1966.

ĐKHKTT: Tổ 4, khu 8, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh **Ngô Quang T**, Sinh năm: 1963.

ĐKHKTT: Tổ 4, khu 8, phường Việt Hưng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần TT và anh Ngô Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, huyện HB, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/11/1988. Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau nhiều lần cố gắng nhưng chị Thu và anh T nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng gay gắt nên chị Thu và anh T cùng yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống Chị Trần TT và anh Ngô Quang T có 02 con chung là Ngô Thị T, sinh ngày 18/02/1989 và Ngô Đức V, sinh ngày 25/07/1999. Các con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi); không ai có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: chị Thu và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung: Quá trình chung sống chị Thu và anh T không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Trần TT tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận về lệ phí giải quyết việc dân sự do Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Hlập ngày 21 tháng 12 năm

2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Phiên hòa giải đã được tiến hành phù hợp và theo đúng quy định, trên tinh thần chủ động và tự nguyện

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần TT và anh Ngô Quang T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần TT và anh Ngô Quang T có 02 con chung là Ngô Thị T, sinh ngày 18/02/1989 và Ngô Đức V, sinh ngày 25/07/1999. Các con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi); không ai có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Trần TT và anh Ngô Quang T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Quá trình chung sống anh, chị không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần TT tự nguyện chịu 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Thu đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000584 ngày 26/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; chị Thu đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- UBND xã QL, huyện HB, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ